

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: 22/2022/HS-ST.  
Ngày: 29-7-2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Hữu Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đăng Đứng.
2. Ông Ngô Đình Quốc.

***Thư ký phiên tòa:*** ông Dương Thiện Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** ông Lê Ngọc Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phạm Anh K**, sinh ngày 25/6/2000, tại tỉnh Phú Yên (tên gọi khác: không); nơi cư trú: khu phố M, phường HHB, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Phạm Ngọc A, sinh năm 1968; mẹ: Lê Thị M, sinh năm 1972; anh, em ruột: có 3 người, bị cáo là con thứ hai; vợ: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 2001; có 01 con sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: ngày 27/9/2021, bị Chủ tịch UBND phường HHN, thị xã Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ (đã nộp phạt ngày 08/02/2022); bị bắt, tạm giam ngày 05/02/2022, có mặt tại phiên tòa.

***\* Bị hại:***

- Nguyễn Quốc H1 (chết). *Người đại diện hợp pháp của bị hại H1:* Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; cùng trú tại: khu phố U, phường HHB, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Có mặt).

- Nguyễn Thu N, sinh năm 1995, nơi cư trú: khu phố P, phường HHB, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Có mặt).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Phạm Ngọc A, sinh năm 1968 và Lê Thị M, sinh năm 1972; cùng trú tại: khu phố M, phường HHB, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Có mặt).

\* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* bà Trần Thị Như Th  
- Luật sư, Văn phòng Luật sư DP thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên (Có mặt).

\* *Người làm chứng:*

- Phạm Ngọc A, sinh năm 1968 và Lê Thị M, sinh năm 1972 (Có mặt);

- Huỳnh Văn H3, sinh năm 1992 (Có mặt);

- Đặng Công Đ, sinh năm 2000 (Có mặt);

- Trương Đại Đ2, sinh năm 1993 (Có mặt);

- Trần Quang K, sinh năm 1992 (Có mặt);

- Võ Văn H4, sinh năm 1998 (Có mặt).

Tất cả cùng trú tại: khu phố M, phường HHB, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

- Huỳnh Chu L, sinh năm 1997; trú tại: Khu phố S, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

- Dương Tấn Đ3, sinh năm 1995 (Có mặt);

- Nguyễn Kim K, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Cùng trú tại: khu phố U, phường HHB, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

- Võ Văn T, sinh năm 2002; trú tại: thôn Phú Lương, xã Hoà Tân Đông, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên (Có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tháng 5/2021, Dương Tấn Đ3 cho Phạm Anh K mượn 40.000.000 đồng (trong đó có 20.000.000 đồng là tiền Đ3 mượn của Huỳnh Văn H3). Đ3 đòi nhiều lần nhưng K không trả.

Đến khoảng 16 giờ ngày 04/02/2022, Đ3 đến nhà K đòi nợ, khi đi có cầm dao phay để đe dọa và yêu cầu K trả nợ nhưng K không đồng ý mà thách thức đòi đánh lại, Đ3 bỏ đi về và Đ3 kể lại sự việc cho H3 nghe. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, H3 rủ Trần Quang K, Võ Văn H4 và Nguyễn Thu N đến nhà K đòi nợ; K rủ Trương Đại Đ2 và Nguyễn Quốc H1 (bị hại); H1 rủ Đặng Công Đ;

4 rú Võ Văn T rồi tất cả cùng đi đến nhà K ở khu phố M, phường HHB, thị xã Đ. Khi đến thấy nhà đóng cửa, H3 vào gõ cửa thì Phạm Ngọc A (cha ruột K) ra nói chuyện. H3 đòi gặp và xin số điện thoại của K thì ông Anh nói K đi chơi không có nhà và không biết số điện thoại của K. H3 và ông A xảy ra cãi vả lớn tiếng với nhau về việc K mượn tiền nhưng không trả. Lúc này, Đ đứng ngoài cổng, N và H1 đứng ngay cửa cổng, H3, H4, T đứng trong sân nhà cãi vả lớn tiếng với ông A thì K đi chơi về thấy có người đến nhà lớn tiếng đòi nợ nên K bực tức lấy con dao dài 30cm giấu sẵn trong người đâm N 02 nhát trúng lưng phải và cánh tay phải gây thương tích, đâm H1 01 nhát trúng đùi phải H1 bỏ chạy ra ngoài đường Quốc lộ 29 thì ngã gục, H3 gọi xe taxi đưa H1 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên cấp cứu, trên đường đi thì chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 30/TgT ngày 09/02/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn Quốc H1 chết do đứt mạch máu đùi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/TgT ngày 07/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn Thu N bị thương tích 04%, do vật sắc nhọn gây ra.

Ngày 31/5/2022, Nguyễn Thu N có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Về dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 282.836.000 đồng theo đơn yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Quốc H1. Nguyễn Thu N không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSĐH ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố Phạm Anh K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Anh K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng tội; bị cáo ăn năn, hối cải và tự nguyện tiếp tục bồi thường thêm 100.000.000 đồng cho ông H2, bà T; đối với số tiền 282.836.000 đồng theo đơn yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Quốc H1 bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 283.000.000 đồng nên bị cáo không yêu cầu xem xét, giải quyết phần bồi thường này; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Nguyễn Thu N trình bày: bị hại thừa nhận có một phần lỗi, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho bị hại N, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện hợp pháp của bị hại do ông Nguyễn Quốc H2 trình bày: bị cáo đã bồi thường số tiền 283.000.000 đồng theo đơn yêu cầu mà gia đình đã đưa ra 282.836.000 đồng nên không yêu cầu xem xét, giải quyết phần bồi thường này. Tuy nhiên, bà T đang bị bệnh nên ông H2 yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm 100.000.000 đồng để có tiền cho bà T điều trị bệnh từ hậu quả H1 chết. Ông H2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: đại diện bị hại thống nhất và không tranh luận với mức hình phạt 9 năm đến 10 năm tù mà Kiểm sát viên đã luận tội bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 52; các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xem xét mức hình phạt phù hợp. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã đồng ý bồi thường đủ số tiền 283.000.000 đồng theo đơn yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại H1 đưa ra 282.836.000 đồng nên không yêu cầu xem xét, giải quyết về số tiền 283.000.000 đồng mà bị cáo đã đồng ý bồi thường; đối với yêu cầu bồi thường thêm 100.000.000 đồng thiệt hại cho ông H1, bà T, bị cáo đồng ý là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Ngọc A, bà Lê Thị M tự nguyện cho bị cáo Phạm Anh K số tiền 283.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại Nguyễn Quốc H1, không yêu cầu Phạm Anh K trả lại, không yêu cầu xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên truy tố theo Cáo trạng số: 24/CT-VKSĐH ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa. Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Anh K từ 09 năm đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2022.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,2cm, nơi rộng nhất 3,4cm, nơi dày nhất 0,4cm bên ngoài sơn màu đen có dòng chữ Uitrasport, cán dao dài 11,8cm được bọc bằng lớp vỏ nhựa màu đen, đầu ngoài cán dao buộc một sợi dây màu đen có đường kính 0,3cm; 01 quần Jean dài màu xanh, size 36 nhãn hiệu Mark dính nhiều chất màu nâu, mặt trước ống quần jean bên phải có vết rách hình chữ L, cạnh ngang dài 1,2cm, cạnh dọc dài 6,5cm, góc L quay lên trên cách đường chỉ trong ống quần 1,8cm, cách lưng quần 36,3cm, mặt trước hai ống quần có nhiều vết rách kiểu nhà sản xuất; 01 áo thun ngắn tay màu đen cổ chui đã bị rách; 01 mũ lưỡi trai màu xanh trắng có bím dính chất màu nâu.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết vì gia đình bị cáo đã bồi thường đủ cho đại diện hợp pháp của bị hại theo đơn yêu cầu bồi thường. Đối với việc tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu và bị cáo tự nguyện bồi thường thêm 100.000.000 đồng là do các bên tự thỏa thuận và bị cáo hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với việc vắng mặt của những người làm chứng đã có lời khai, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại N, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với biên bản và bản ảnh khám nghiệm tử thi, khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 04/02/2022 (Mùng 4 Tết), Phạm Anh K đi chơi về thấy có người đến nhà lớn tiếng đòi nợ (gồm: Huỳnh Văn H3, Võ Văn T, Võ Văn H4, Nguyễn Thu N, Nguyễn Quốc H1, Đặng Công Đ), K dùng hung khí nguy hiểm (con dao dài 30cm) đâm N 02 nhát trúng lưng phải và cánh tay phải, đâm H1 01 nhát trúng đùi phải. Hậu quả gây thương tích cho Nguyễn Thu N 04%, Nguyễn Quốc H1 chết do đứt mạch máu đùi.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm và làm thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm của K đâm 01 nhát vào vùng đùi phải (không phải là vùng trọng yếu) của Nguyễn Quốc H1 làm đứt mạch máu dẫn đến mất máu cấp, H1 chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo K; sau khi gây thương tích cho N và H1, bị cáo K được can ngăn và chấm dứt hành vi, không tiếp tục gây thương tích cho N và H1; đối với hành vi gây thương tích cho Nguyễn Thu N đã được N có đơn không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự và bị Công an thị xã Đông Hòa xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích cho bị hại N (đã nộp phạt) là có căn cứ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Anh K phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: chỉ mâu thuẫn trong việc nợ nần bị cáo đã vay, bị cáo không thương lượng giải quyết mà bất chấp quy định pháp luật, dùng hung khí nguy hiểm thực hiện hành vi phạm tội để trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe gây tổn hại 04% thương tích cho bị hại N và làm Nguyễn Quốc H1 chết vì đứt mạch máu đùi phải là thể hiện tính chất côn

đồ, nên cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo, đồng thời còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết tăng nặng – phạm tội có tính chất côn đồ, chỉ vì xuất phát từ mâu thuẫn trong việc không giải quyết tiền nợ mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho các bị hại. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ bị Chủ tịch UBND phường HHN, thị xã Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 27/9/2021 (đã nộp phạt).

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; và trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 283.000.000 đồng theo đơn yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Quốc H1 nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bà nội Nguyễn Thị Tr là người có công cách mạng – chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đây, được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất, bị cáo là lao động chính đang nuôi vợ và con nhỏ, được bị hại N xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước để bị cáo an tâm cải tạo, có cơ hội sớm trở về làm người công dân có ích cho xã hội.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: đại diện gia đình bị hại Nguyễn Quốc H1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 282.836.000 đồng, bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường tất cả các chi phí cúng tế, lễ bái (21 ngày, 49 ngày), xây mộ và không yêu cầu xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu bồi thường thêm 100.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại đưa ra tại phiên tòa, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận. Ông Phạm Ngọc A, bà Lê Thị M đồng ý cho bị cáo K số tiền 283.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, không yêu cầu bị cáo hoàn trả là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[8] Về vật chứng vụ án:

[8.1] Đối với vật chứng gồm: 01 (một) con dao dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,2cm, nơi rộng nhất 3,4cm, nơi dày nhất 0,4cm bên ngoài sơn màu đen có dòng chữ Uitrasport, cán dao dài 11,8cm được bọc bằng lớp vỏ nhựa màu đen, đầu ngoài cán dao buộc một sợi dây màu đen có đường kính 0,3cm. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8.2] Đối với vật chứng gồm: 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanh trắng có bám dính chất màu nâu; 01 (một) quần Jean dài màu xanh, size 36 nhãn hiệu Mark dính nhiều chất màu nâu, mặt trước ống quần jean bên phải có vết rách hình chữ L, cạnh ngang dài 1,2cm, cạnh dọc dài 6,5cm, góc L quay lên trên cách đường chỉ trong ống quần 1,8cm, cách lưng quần 36,3cm, mặt trước hai ống quần có nhiều vết rách kiểu nhà sản xuất; 01(một) áo thun ngắn tay màu đen cổ chui đã bị rách. Đây là những vật không có giá trị và không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí: áp dụng điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 5.000.000 đồng (100.000.000đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: bị cáo Phạm Anh K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Anh K** 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 02 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự.

- Không xem xét, giải quyết các khoản chi phí mà bị cáo Phạm Anh K đã tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền 283.000.000đ (*Hai trăm tám mươi ba triệu đồng*) theo đơn yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của bị hại (đã nhận đủ).

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Anh K về việc tiếp tục bồi thường số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quốc H1 là ông Nguyễn Quốc H2, bà Nguyễn Thị T.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Ngọc A, bà Lê Thị M về số tiền 283.000.000đ (*Hai trăm tám mươi ba triệu đồng*) cho bị cáo Phạm Anh K đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quốc H1.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,2cm, nơi rộng nhất 3,4cm, nơi dày nhất 0,4cm bên ngoài sơn màu đen có dòng chữ Uitrasport, cán dao dài 11,8cm được bọc bằng lớp vỏ nhựa màu đen, đầu ngoài cán dao buộc một sợi dây màu đen có đường kính 0,3cm; 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanh trắng có bím dính chất màu nâu; 01 (một) quần Jean dài màu xanh, size 36 nhãn hiệu Mark dính nhiều chất màu nâu, mặt trước ống quần jean bên phải có vết rách hình chữ L, cạnh ngang dài 1,2cm, cạnh dọc dài 6,5cm, góc L quay lên trên cách đường chỉ trong ống quần 1,8cm, cách lưng quần 36,3cm, mặt trước hai ống quần có nhiều vết rách kiểu nhà sản xuất; 01(một) áo thun ngắn tay màu đen cổ chui đã bị rách.

Vật chứng vụ án có tình trạng, đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

**4. Về án phí:** áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Anh K phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Trường hợp bản án được thi hành** theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Phạm Anh K, đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Quốc H2, bà Nguyễn Thị T, bị hại Nguyễn Thu N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Ngọc A, bà Lê Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Thị xã, Tỉnh;
- Công an thị xã Đông Hoà;
- THADS thị xã Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Duyên**